

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 14/01/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	967,00	103,36
Thay đổi (%)	0,12%	1,04%
KLGD (triệu CP)	190,35	22,95
GTGD (tỷ VNĐ)	4.277,67	277,92
Số CP tăng giá	155	61
Số Cp đứng giá	63	54
Số Cp giảm giá	163	55

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,34	1,00
PE (lần)	15,81	8,95
Hệ số Beta	1,01	0,73
ROE (%)	17,60%	15,31%
ROA (%)	8,13%	5,47%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	62,56	2,54
GTGD (tỷ VNĐ)	2.093,16	43,70

Giao dịch HĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	749,80	3,23
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-505,02	-2,36
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	244,78	0,87
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	245,65	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	884,77	2,98
VN30F1910	882,3	2,8
VN30F1911	882,8	2,2
VN30F1912	884,0	1,0
VN30F2003	889,0	1,1

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	28.907,05	0,29%
S&P 500 *	3.288,13	0,70%
DAX *	13.451,52	-0,24%
FTSE 100 *	7.617,60	0,39%
Nikkei 225	24.025,17	0,73%
Hang Seng	28.885,14	-0,24%

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

### Vn-Index tăng điểm nhẹ nhờ các cổ phiếu "trụ", nhóm FLC "dậy sóng"

#### Diễn biến thị trường:

Phiên giao dịch ngày 14/1 diễn ra khá tích cực, với việc cả hai chỉ số tăng điểm ngay từ những phút đầu mở cửa và duy trì được sắc xanh trong suốt toàn bộ phiên. Mặc dù vậy, lực tăng là không quá nhiều, và chủ yếu tới từ sự phục hồi của những cổ phiếu đã điều chỉnh trong phiên trước đó. Trong đó, nhóm Bluechips có đóng góp tích cực nhất tới Vn-Index, với các mã như HPG tăng 3,1% lên 25.000 đồng/CP, VPB tăng 2,7% lên 21.150 đồng, CTG tăng 1,3%, MBB tăng 0,9%, NVL tăng 0,7%, VNM tăng 0,3%,... Đáng chú ý, cổ phiếu ROS sau những phút đầu phiên giảm sàn đã bất ngờ tăng trần lên 12.050 đồng, dư mua hàng chục triệu đơn vị. Ở chiều ngược lại, sự điều chỉnh vẫn diễn ra ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, HVN, SAB, BVH, PLX, MSN, MWG,... đã khiến Vn-Index chưa thể có một phiên thực sự bùng nổ.

Dù tăng về mặt điểm số, nhưng nhìn chung diễn biến thị trường vẫn đang ở trạng thái tương đối giằng co, khi số mã tăng/giảm là khá cân bằng. Các nhóm ngành mang tính thị trường như ngân hàng, chứng khoán, xây dựng hay bất động sản diễn biến tương đối phân hóa, với sắc xanh chỉ tập trung vào một số mã nổi bật như VPB, ACB, CTG, CTR, HDG, PDR, CII,..., còn lại đa phần đóng cửa tham chiếu hoặc điều chỉnh nhẹ. Trong khi đó, nhóm dầu khí vẫn tiếp tục giao dịch khá ảm đạm, khi các cổ phiếu PVD, PLX, GAS, BSR đồng loạt chìm trong sắc đỏ. Ở nhóm cổ phiếu "nóng", đáng chú ý các mã thuộc "họ FLC" như FLC, ROS, GAB, KLF, AMD,... thu hút dòng tiền rất mạnh, thậm chí nhiều mã còn tăng trần. Trên TTCK Phái sinh, dù đồng loạt tăng điểm nhưng nhiều HĐTL đang duy trì basis âm so với Vn30-Index, cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn đang tương đối thận trọng.

Giao dịch khối ngoại cũng là điểm tích cực trong phiên hôm nay khi họ đã mua ròng khoảng 250 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trong đó, riêng CTG được khối ngoại mua ròng 13,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 314,5 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu bán ròng CTI (65,85 tỷ đồng), PDR (25 tỷ đồng), VCB (12,3 tỷ đồng)...

#### Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 12.000 đồng/CP.

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên đồng thuận tăng điểm của thị trường chứng khoán Việt Nam, với sắc xanh trải dài từ lúc mở cửa cho tới hết phiên giao dịch. Dù vậy, biên độ tăng điểm là không lớn, và chủ yếu nhờ vào một số cổ phiếu Bluechips và ngân hàng. Thanh khoản trong phiên hôm nay đã tăng nhẹ so với phiên trước đó, với giá trị giao dịch đạt khoảng 2.100 tỷ đồng trên cả hai sàn (không tính giao dịch thỏa thuận). Chúng tôi vẫn giữ nguyên nhận định trước đó, thị trường vẫn đang có những dấu hiệu tích cực, dù vậy vẫn cần thêm những phiên bùng nổ để xác định xu hướng tăng điểm rõ rệt hơn. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư mở các vị thế mua thăm dò, và cân nhắc tăng thêm tỷ trọng khi vị thế mua đã có lợi nhuận.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
<b>Stochastic</b>	TÍCH CỰC	<b>MACD</b>	TRUNG TÍNH
<b>Volume</b>	TRUNG TÍNH	<b>MA18</b>	TÍCH CỰC
<b>MA Ngắn hạn</b>	TÍCH CỰC	<b>MA65</b>	TIÊU CỰC
<b>Trend Ngắn hạn</b>	TRUNG TÍNH	<b>Trend Trung hạn</b>	TÍCH LŨY

**Kết luận:** Trái ngược với phiên hôm qua, hôm nay sắc xanh lại quay lại chiếm ưu thế, nhưng điểm giống nhau là biên độ biến động thì rất nhỏ và thanh khoản đều ở mức thấp. Tâm lý của giới đầu tư không quá hào hứng và cũng không quá bi quan, đẩy thị trường giao dịch theo chiều hướng đi ngang.

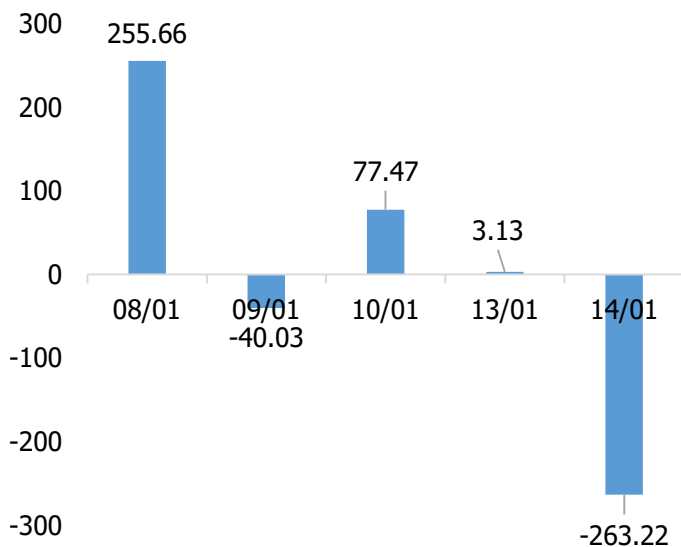
Xét về kỹ thuật, các chỉ báo không có thay đổi lớn so với phiên trước đó. Xu hướng tích cực trong ngắn hạn chưa mất hiệu lực. Vì vậy chúng tôi giữ nguyên quan điểm cũ. Ưu tiên mở các vị thế mua thăm dò và chỉ chỉ tăng thêm tỷ trọng khi vị thế mua đã có lợi nhuận.

## GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

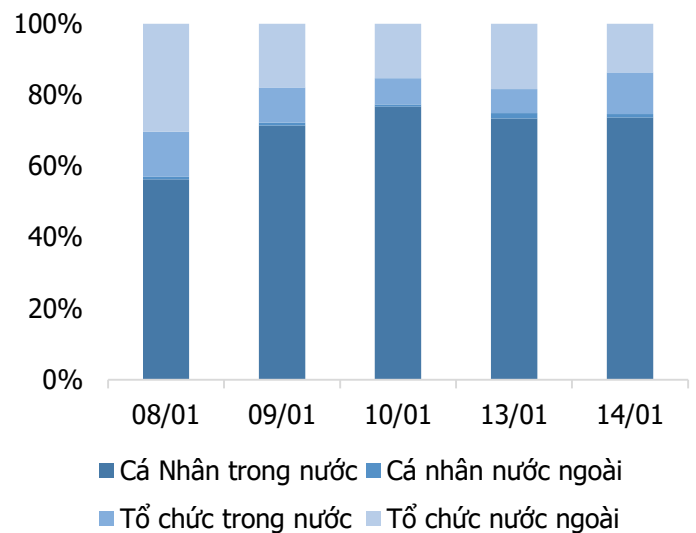
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



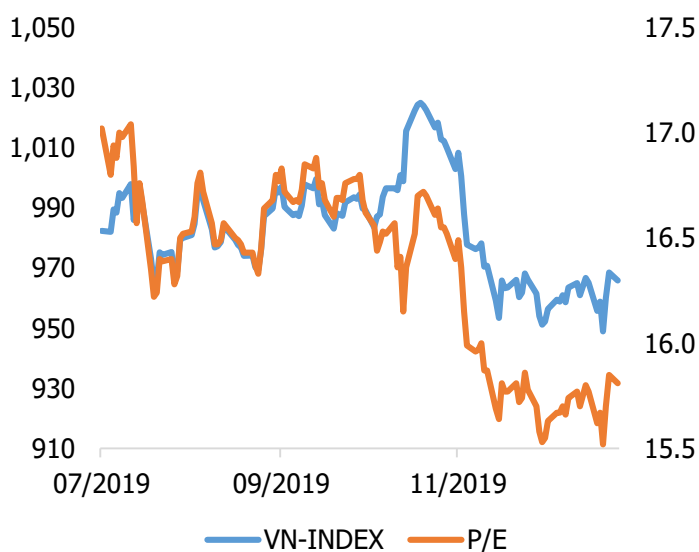
Giao dịch theo NĐT



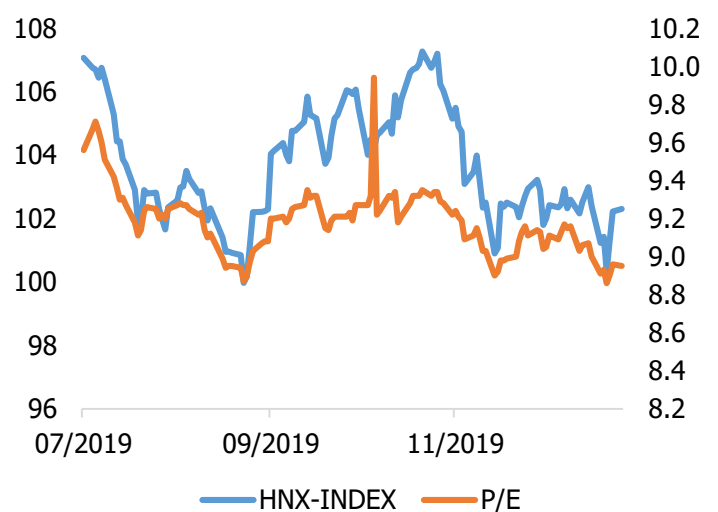
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



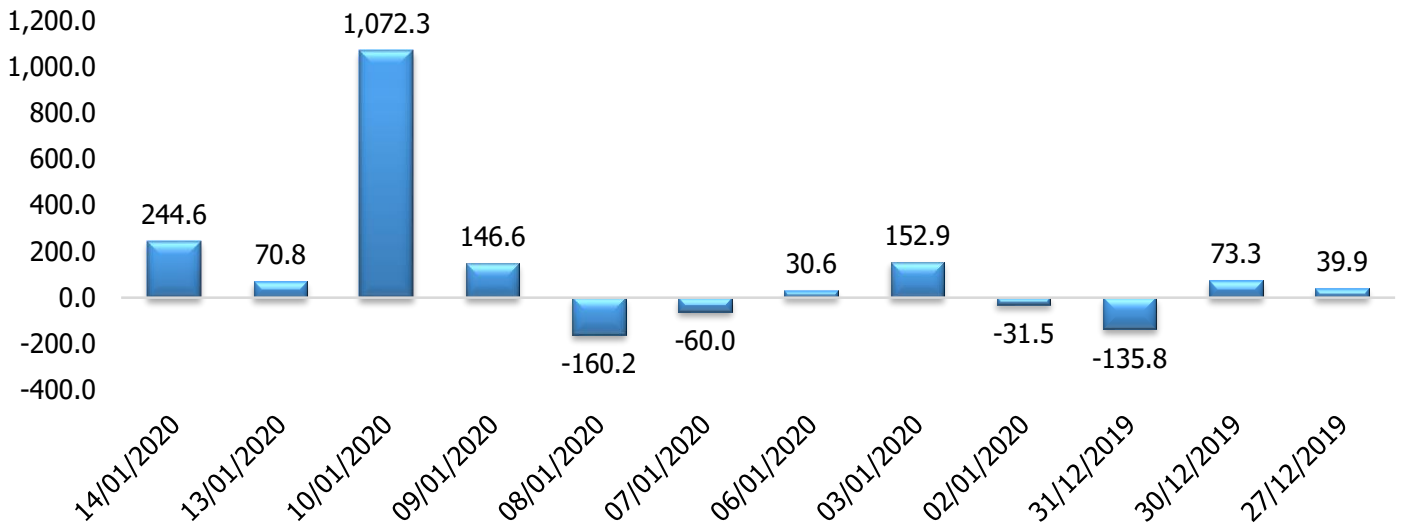
HNXIndex - P/E lịch sử



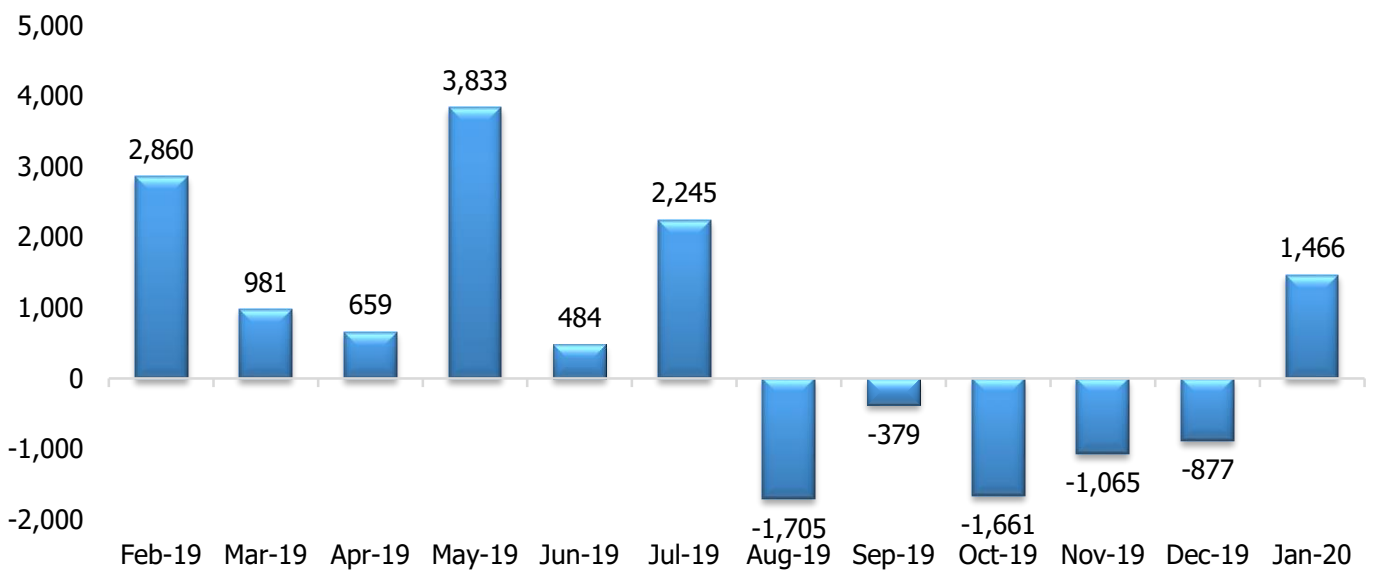
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

## GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



### Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



#### HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

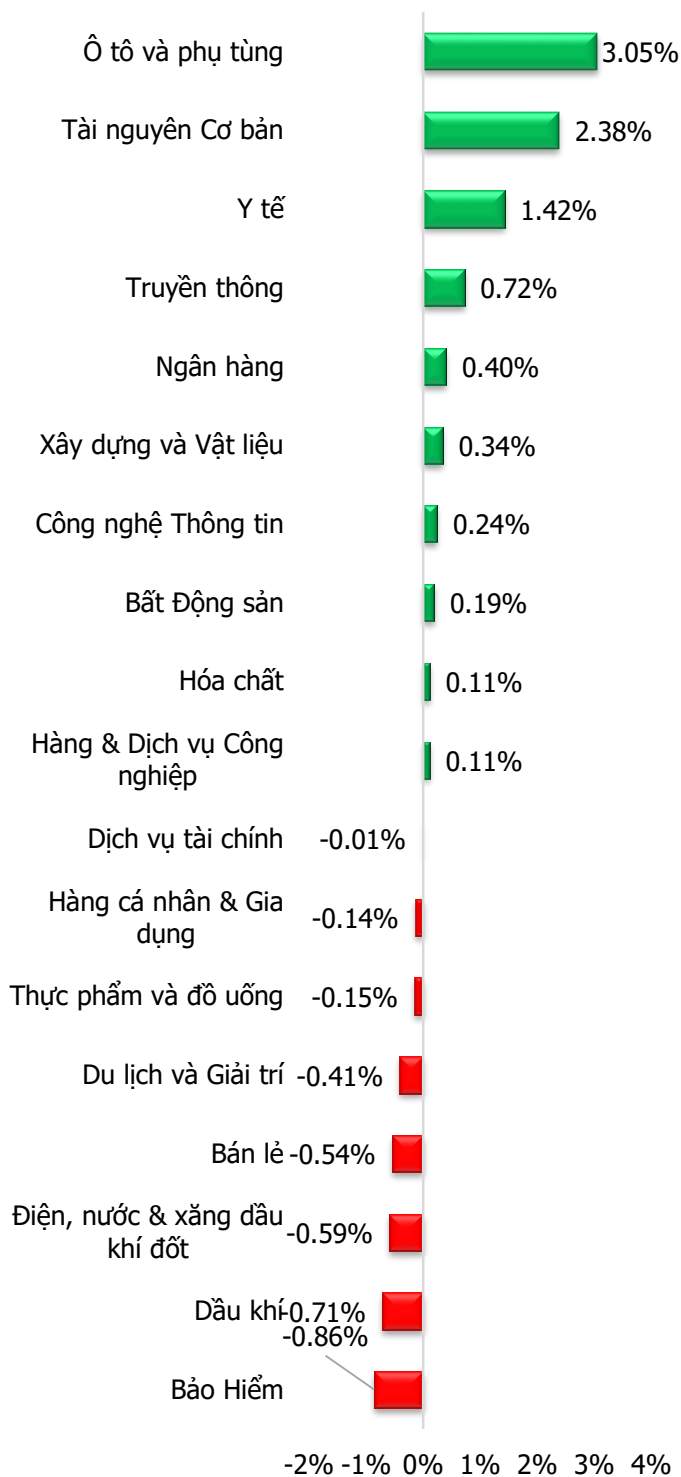
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
CTG	314.54	CTI	65.85
VNM	11.79	PDR	25.08
SCS	10.09	VCB	12.37
HPG	9.80	VJC	9.64
VHM	8.09	PVD	8.64

#### HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

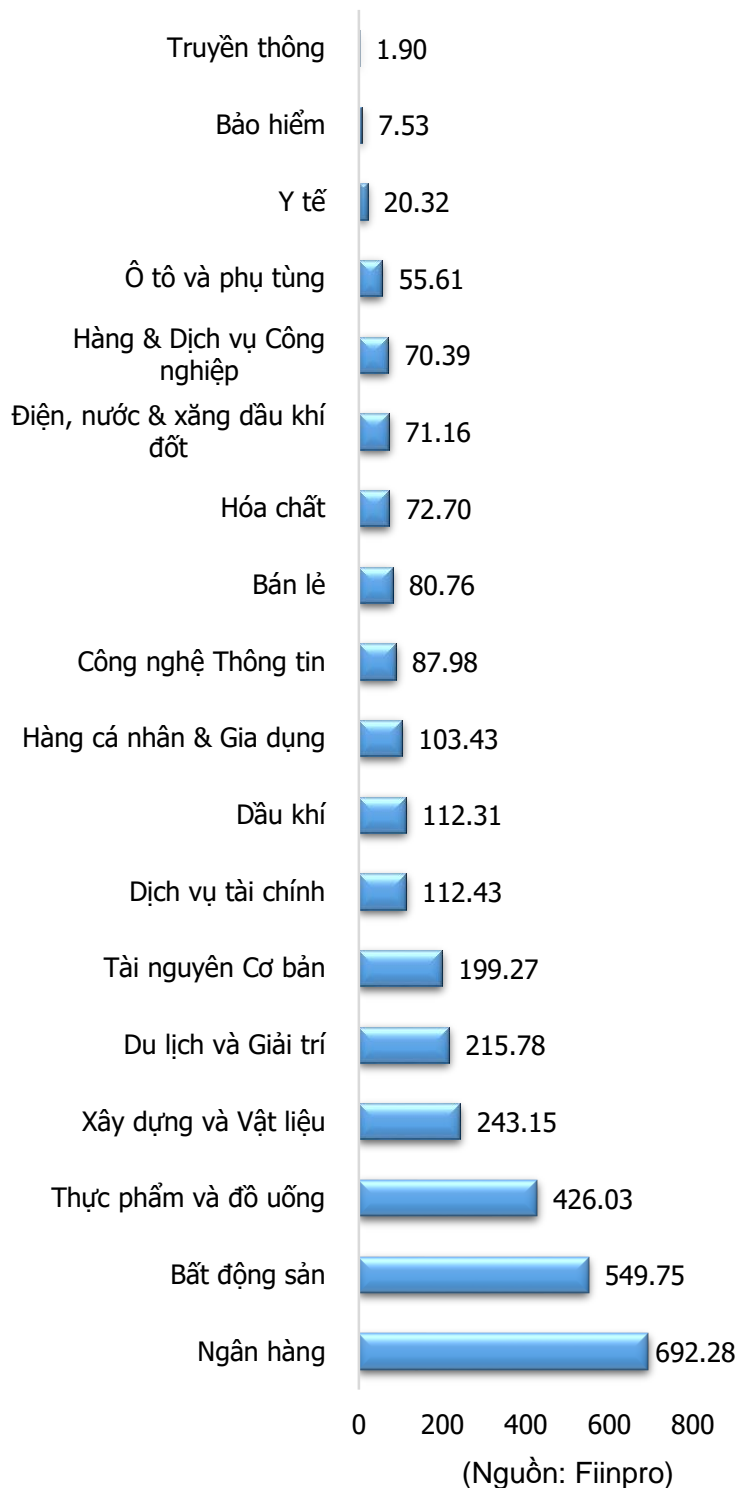
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHB	1.39	VCG	0.58
PVI	0.32	HUT	0.53
PIA	0.15	GLT	0.14
DP3	0.15	MAS	0.13
BVS	0.10	ACB	0.12

## NHÓM NGÀNH

### Biến động giá theo ngành



### Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
<b>Danh Mục Khuyến Nghị Mua</b>	ACB	23.4	26.0	21.3	23.50	23.20					Chờ khớp
	CTR	42.9	47.6	39.1	44.00	42.50					Chờ khớp
	HPG	24.8	27.6	22.6	25.00	24.60					Chờ khớp
	KBC	16.1	17.8	14.6	16.35	15.90					Chờ khớp
<b>Danh Mục Đang Nằm Giữ</b>	PVS	17.9	19.8	16.3	18.00	17.70		1/14/2019		1.7%	Nằm giữ
	VHC	39.5	43.8	36.0	40.00	39.10		1/14/2019		2.3%	Nằm giữ
	STB	10.4	11.5	9.5	10.30	10.30		1/13/2020		0.0%	Nằm giữ
	IDV	37.9	42.0	34.5	37.60	37.50		1/9/2020		0.3%	Nằm giữ
	TNG	16.1	17.8	14.6	15.40	15.90		1/8/2020		-3.1%	Nằm giữ
	PVD	15.9	17.6	14.4	14.70	15.70		1/7/2020		-6.4%	Cần bán
	HBC	11.0	12.2	10.0	11.50	10.90		1/7/2020		5.5%	Nằm giữ
	CTD	52.5	58.2	47.8	49.60	52.00		1/7/2020		-4.6%	Nằm giữ
	TDH	10.4	11.5	9.5	10.10	10.30		1/6/2020		-1.9%	Nằm giữ
	ITC	16.9	18.7	15.4	16.80	16.70		1/2/2020		0.6%	Nằm giữ
	BCE	6.9	7.7	6.3	6.90	6.88		12/26/2019		0.3%	Nằm giữ
	VIC	115.1	127.7	104.9	115.00	114.00		12/26/2019		0.9%	Nằm giữ
	VSC	26.1	28.9	23.7	26.85	25.80		12/19/2019		4.1%	Nằm giữ
	C4G	6.1	6.7	5.5	5.80	6.00		12/16/2019		-3.3%	Nằm giữ
	DPM	13.2	14.7	12.1	12.80	13.10		12/10/2019		-2.3%	Nằm giữ
	VPB	19.6	21.7	17.8	21.15	19.40		12/5/2019		9.0%	Nằm giữ
EIB	17.1	18.9	15.5	18.00	16.9		11/6/2019		6.5%	Nằm giữ	
DP3	64.6	71.7	58.9	75.00	64.00		8/5/2019		17.2%	Nằm giữ	
<b>Danh Mục Đã Bán</b>	TNA	14.1	15.7	12.9	25.10	14.00	23.4	9/23/2019	12/26/2019	66.8%	Đã bán
	KDH	25.9	28.7	23.6	26.25	25.60	26.5	9/26/2019	12/19/2019	3.5%	Đã bán
	SNZ	19.4	21.5	17.7	19.00	19.2	19.5	10/21/2019	12/3/2019	1.6%	Đã bán
	GMD	23.5	26.1	21.4	23.50	23.30	23.60	12/16/2019	12/27/2019	1.3%	Đã bán
	NCT	71.2	79.0	64.9	69.50	70.50	70.00	12/13/2019	12/26/2019	-0.7%	Đã bán
	BSR	8.5	9.4	7.7	7.90	8.40	7.7	1/7/2019	1/10/2020	-8.3%	Đã bán
	REE	36.7	40.7	33.4	35.70	36.30	36.0	12/31/2019	1/9/2020	-0.8%	Đã bán
	HDC	24.1	26.8	22.0	22.60	23.90	23.00	12/30/2019	1/9/2020	-3.8%	Đã bán
	TGG	1.9	2.1	1.7	1.74	1.85	1.83	12/4/2019	1/9/2020	-1.1%	Đã bán
	VEA	48.8	54.1	44.4	42.70	48.30	43.20	12/18/2019	1/9/2020	-0.6%	Đã bán
	NTL	23.2	25.8	21.2	22.25	23.00	22.9	11/28/2019	12/3/2019	-0.4%	Đã bán
	DHG	94.9	105.3	86.5	89.20	94.00	86.5	9/5/2019	1/8/2019	-8.0%	Đã bán
	DXG	14.5	16.1	13.2	13.90	14.40	14.00	12/13/2019	1/6/2019	-2.8%	cần bán
	FLC	4.7	5.3	4.3	4.33	4.70	4.33	12/17/2019	1/6/2019	-7.9%	Đã bán
	HUT	2.5	2.8	2.3	2.40	2.50	2.30	12/18/2019	12/30/2019	-8.0%	Đã bán
	C69	9.6	10.6	8.7	8.60	9.50	8.70	12/24/2019	12/30/2019	-8.4%	Đã bán
	SMB	42.6	47.3	38.8	38.50	42.2	38.5	11/19/2019	12/18/2019	-0.2%	Đã bán
	HAX	18.0	19.9	16.4	16.85	17.80	16.90	12/11/2019	12/25/2019	-5.1%	Đã bán
	TDH	10.1	11.2	9.2	9.80	10.00	9.80	12/10/2019	12/24/2019	-2.0%	Đã bán
	CRE	25.3	28.0	23.0	23.85	25.0	23.8	10/16/2019	12/17/2019	-4.8%	Đã bán
MBB	22.1	24.5	20.1	21.45	21.90	21.40	12/5/2019	12/10/2019	-2.3%	Đã bán	
SJS	16.9	18.7	15.4	16.10	16.7	16.2	11/22/2019	12/3/2019	-3.0%	Đã bán	
SZC	18.0	19.9	16.4	16.50	17.8	16.4	11/22/2019	12/3/2019	-7.9%	Đã bán	
KDF	32.5	36.1	29.6	32.00	32.2	31.4	10/14/2019	12/3/2019	-2.5%	Đã bán	

PWA	11.7	13.0	10.7	10.80	11.6	10.8	11/22/2019	12/2/2019	-6.9%	Đã bán
SZL	49.0	54.3	44.6	46.35	48.5	44.6	11/22/2019	12/2/2019	-8.0%	Đã bán
BDB	44.4	49.3	40.5	54.20	44.00	55.0	7/2/2019	10/7/2019	25.0%	Đã bán
PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90	54.3	7/30/2019	10/4/2019	13.4%	Đã bán
CVT	20.4	22.6	18.6	22.50	20.20	22.5	8/15/2019	10/8/2019	11.4%	Đã bán
TCB	21.7	24.1	19.8	23.15	21.50	23.5	8/19/2019	10/8/2019	9.3%	Đã bán
VPB	20.5	22.7	18.7	22.30	20.30	22.3	9/13/2019	10/7/2019	9.9%	Đã bán
DPM	13.5	15.0	12.3	14.10	13.40	14.3	9/30/2019	10/23/2019	6.7%	Đã bán
PTB	70.8	78.5	64.5	73.60	70.10	74.0	10/3/2019	10/30/2019	5.6%	Đã bán
KDC	21.0	23.3	19.1	21.6	20.8	21.8	10/11/2019	10/22/2019	4.8%	Đã bán
DBC	23.4	26.0	21.3	23.50	23.20	24.0	9/25/2019	10/22/2019	3.4%	Đã bán
BMP	53.1	58.9	48.4	52.60	52.60	53.5	9/19/2019	10/22/2019	1.7%	Đã bán
AAA	15.2	16.8	13.8	15.0	15.0	15.1	10/15/2019	10/22/2019	0.7%	Đã bán
TV2	91.5	101.5	83.4	90.50	90.60	91.0	10/3/2019	10/22/2019	0.4%	Đã bán
BSR	9.4	10.4	8.6	9.70	9.30	9.8	9/3/2019	11/25/2019	5.4%	Đã bán
GTN	19.9	22.1	18.1	19.70	19.70	20.2	9/10/2019	11/25/2019	2.5%	Đã bán
IJC	15.5	17.1	14.1	15.50	15.30	15.5	10/2/2019	11/25/2019	1.3%	Đã bán

## NHÓM CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ST8	16,900	1,100	6.96%	10
CLG	2,620	170	6.94%	44,090
DAH	8,800	570	6.93%	177,650
CDC	17,050	1,100	6.90%	10
KBC	16,350	1,050	6.86%	7,763,200

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	500	100	25.00%	207,525
DST	900	100	12.50%	235,800
FID	1,000	100	11.11%	93,500
EBA	17,600	1,600	10.00%	500
TFC	5,100	400	8.51%	3,000

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PNC	13,450	-1,000	-6.92%	80
PGD	43,450	-3,250	-6.96%	740
KPF	17,300	-1,300	-6.99%	2,190
UDC	4,120	-310	-7.00%	330
PIT	3,720	-280	-7.00%	20

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LM7	11,100	-1,200	-9.76%	100
QHD	19,300	-2,100	-9.81%	7,000
MCF	9,100	-1,000	-9.90%	200
SJE	18,900	-2,100	-10.00%	300
VIG	800	-100	-11.11%	316,600

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	25,000	750	3.09%	9,565,300
KBC	16,350	1,050	6.86%	7,763,200
MBB	21,500	200	0.94%	4,557,920
HSG	8,100	160	2.02%	3,581,580
PVD	14,700	-250	-1.67%	3,108,720

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	23,500	600	2.62%	2,851,982
ART	2,400	100	4.35%	1,879,758
C69	6,500	-200	-2.99%	488,450
BII	800	0	0.00%	308,000
DST	900	100	12.50%	235,800

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	12,050	750	6.64%	13,824,720
DLG	1,960	-140	-6.67%	9,923,840
HPG	25,000	750	3.09%	9,565,300
KBC	16,350	1,050	6.86%	7,763,200
CTG	23,500	300	1.29%	7,040,780

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	7,200	0	0.00%	4,214,729
ACB	23,500	600	2.62%	2,851,982
PVS	18,000	0	0.00%	2,280,572
ART	2,400	100	4.35%	1,879,758
NVB	9,200	0	0.00%	1,845,600

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	201,503	19,034	2,035	0.7%	16.2%	24.62	2.63	1,143,179	50,100	62.45%
2	CTD	3,792	107,248	10,375	11.2%	22.5%	4.79	0.46	145,374	49,600	-67.66%
3	CTG	86,383	19,960	1,643	0.7%	11.9%	14.12	1.16	4,035,312	23,500	23.40%
4	BVH	49,513	26,499	1,738	1.3%	8.4%	38.37	2.52	185,680	66,000	-25.20%
5	DPM	5,048	19,936	748	5.9%	7.8%	17.25	0.65	377,227	12,800	-36.30%
6	EIB	22,130	12,851	517	0.9%	8.6%	34.81	1.40	2,271,703	18,000	24.14%
7	FPT	38,730	20,021	4,676	11.7%	23.0%	12.21	2.85	1,880,317	57,000	54.81%
8	GAS	182,399	23,795	6,351	17.5%	25.7%	15.00	4.00	304,161	94,900	9.28%
9	GMD	6,384	21,069	2,038	17.6%	27.3%	10.55	1.02	874,639	21,500	-11.40%
10	HDB	27,370	18,471	3,327	1.4%	18.6%	8.39	1.51	1,700,116	28,000	-4.45%
11	HPG	66,956	16,612	2,664	16.4%	26.8%	9.10	1.46	6,156,667	25,000	7.41%
12	MBB	49,537	15,601	3,190	1.4%	14.9%	6.68	1.37	4,629,906	21,500	22.76%
13	MSN	66,630	28,783	4,502	8.9%	26.1%	12.66	1.98	1,119,979	56,600	-29.37%
14	MWG	51,893	25,107	8,331	12.2%	41.3%	13.74	4.56	850,878	113,900	37.02%
15	NVL	53,325	21,423	3,170	3.7%	13.6%	17.35	2.57	1,445,977	55,400	-7.25%
16	PNJ	20,042	18,530	4,825	18.8%	28.3%	18.45	4.80	673,814	88,900	29.88%
17	REE	11,084	32,083	5,613	11.6%	19.1%	6.37	1.11	909,579	35,800	19.54%
18	ROS	6,414	10,466	299	7.6%	14.0%	37.83	1.08	24,128,753	12,050	-68.44%
19	SAB	149,996	27,882	7,654	22.0%	30.1%	30.56	8.39	112,663	233,000	-1.98%
20	SBT	11,376	11,604	514	3.0%	8.0%	36.39	1.61	2,537,292	18,650	-2.19%
21	SSI	9,297	19,009	1,713	6.6%	14.4%	10.68	0.96	1,651,209	18,400	-26.90%
22	STB	18,758	14,543	1,543	0.4%	6.3%	6.74	0.72	3,332,796	10,300	-8.77%
23	TCB	80,328	16,792	2,659	3.1%	25.6%	8.63	1.37	3,773,056	22,900	-11.73%
24	VCB	331,574	21,924	5,269	1.2%	20.3%	16.97	4.08	830,681	89,400	63.39%
25	VHM	283,885	16,325	5,372	0.0%	0.0%	16.07	5.29	1,904,033	86,300	14.02%
26	VIC	388,641	22,741	1,361	1.6%	5.8%	84.40	5.05	801,454	115,000	13.31%
27	VJC	76,742	28,342	9,666	15.1%	45.4%	15.16	5.17	804,009	146,000	26.31%
28	VNM	204,438	15,654	6,132	28.5%	38.9%	19.14	7.50	1,201,525	117,800	-9.10%
29	VPB	50,218	16,610	3,408	2.6%	24.1%	6.05	1.24	3,989,104	21,150	7.85%
30	VRE	76,691	12,318	1,170	5.6%	7.9%	28.85	2.74	3,599,346	33,750	16.21%

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: [vncs.research@vn-cs.com](mailto:vncs.research@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vn-cs.com](mailto:ngocdb@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Nguyễn Đức Minh**

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: [minhdn@vn-cs.com](mailto:minhdn@vn-cs.com)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vn-cs.com](mailto:duongvt@vn-cs.com)

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích

Email: [lientvp@vn-cs.com](mailto:lientvp@vn-cs.com)

**Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô

và Thị trường Chứng khoán

Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường

Chứng khoán

Email: [khanglec@vn-cs.com](mailto:khanglec@vn-cs.com)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị

trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

**TRỤ SỞ VNCS**

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)